|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNTTỈNH THANH HOÁ**CHI CỤC KIỂM LÂM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07 /BC-CCKL | *Thanh Hoá, ngày 19 tháng 01 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác Kiểm lâm năm 2020,**

**định hướng nhiệm vụ năm 2021**

Năm 2020 là năm diễn ra nhiều sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh và ngành Lâm nghiệp, là năm có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2016-2020. Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, lực lượng Kiểm lâm đã làm tốt vai trò tham mưu nòng cốt cho cấp ủy, chính quyền các cấp, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có liên quan, đồng thời đề ra nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, toàn diện trên các lĩnh vực công tác và cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2016-2020, đóng góp tích cực vào phát triển ngành Nông nghiệp và công cuộc phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh rừng, đảm bảo an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Tham mưu thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư:**

Chỉ đạo các đơn vị cơ sở tham mưu cho các huyện, thị, thành ủy, UBND huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại 26 xã, 02 chủ rừng Nhà nước; kiểm tra việc khắc phục tồn tại hạn chế sau kiểm tra, giám sát năm 2019 tại 13 xã; các huyện trọng điểm về an ninh rừng đã đưa nội dung thực hiện Chỉ thị số 13 vào Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025; qua đó từng bước nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác QLBV&PTR, PCCCR, khẳng định vị trí, vai trò của ngành Lâm nghiệp trong công cuộc phát triển KT-XH tại địa phương.

**2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:**

Tổ chức ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy, MTTQ, Đoàn TNCSHCM, Báo Thanh Hóa, Báo VH&ĐS, Đài PTTH tỉnh, các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh. Năm 2020 đã phối hợp tổ chức 692 hội nghị tuyên truyền với trên 30.000 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh 8.214 lần; đăng tải 255 tin, bài phản ánh hoạt động của lực lượng Kiểm lâm trên Website, thu hút trên 60.000 lượt đọc giả truy cập; phối hợp với MTTQ tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn cho trên 100 Trưởng ban công tác mặt trận thôn; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức cuộc thi ảnh “Vì rừng xanh quê hương năm 2020” và trao 03 giải (nhất, nhì, ba) hàng tháng… cùng với nhiều hoạt động thiết thực khác đã góp phần đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Lâm nghiệp đến với người dân, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng tham gia QLBV&PTR, PCCCR.

**3. Công tác quản lý rừng:**

- Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của tỉnh[[1]](#footnote-1); triển khai thực hiện nhiệm vụ “Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và rà soát, đánh giá diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch lâm nghiệp” theo kế hoạch.

- Tổ chức theo dõi diễn biến tài nguyên rừng theo đúng quy định. Năm 2020 đã tổ chức 04 lớp tập huấn cho các đơn vị cơ sở; cập nhật được 21.138 ha rừng có biến động (đạt 117.43% KH), độ che phủ rừng năm 2020 trên địa bàn tỉnh ước đạt 53,46% (tăng 0,06% so với năm 2019), đạt chỉ tiêu đã đề ra.

**4. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng:**

***4.1.******Bảo vệ rừng, đấu tranh chống buôn lậu lâm sản:***

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo ANR trên địa bàn tỉnh: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác BVR, chống BLLS dịp Tết Nguyên đán Canh Tý; thành lập Tổ kiểm tra, giám sát an ninh rừng, góp phần lập lại trật tự ANR huyện Bá Thước; tổ chức làm việc với TT Huyện ủy, UBND các huyện trọng điểm về công tác QLBVR; chỉ đạo kiểm tra, xác minh kịp thời phản ánh của báo chí về tình trạng khai thác rừng trái pháp luật và kiểm tra các khu vực trọng điểm ANR có nguy cơ bị phá, khai thác trái phép, kiên quyết lập hồ sơ xử lý đối tượng tự ý chặt cây tự nhiên trong rừng trồng, rừng luồng, chặt phá rừng tự nhiên để trồng rừng. Phê duyệt và thực hiện có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, kiểm soát ANR, chống BLLS và PCCCR trên địa bàn 11 huyện miền núi và tuyến đường Hồ Chí Minh địa phận tỉnh Thanh Hóa. Tổ chức kiểm tra các cơ sở KDCBLS nhằm phát hiện cơ sở có dấu hiệu gian lận xuất xứ hàng gỗ (nguồn gốc từ Trung Quốc đội lốt hàng Việt Nam). Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị cơ sở trong lập hồ sơ XPVPHC theo đúng quy định của pháp luật. Duy trì thực hiện tốt việc quản lý cưa xăng, gỗ làm nhà, Đề án 500, mở rộng thực hiện có hiệu quả Diễn đàn “Kiểm lâm lắng nghe ý kiến nhân dân” tại các huyện trọng điểm; chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tham mưu xây dựng Hương ước, Quy ước bảo vệ rừng... An ninh rừng trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không có tụ điểm, điểm nóng về khai thác, phá rừng, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép.

- Xử lý vi phạm: Năm 2020, toàn lực lượng phát hiện, xử lý 380 vụ vi phạm hành chính, giảm 51 vụ so với cùng kỳ năm 2019, tương ứng 11,83%; các hành vi vi phạm tại gốc (khai thác, xâm lấn rừng), diện tích rừng, khối lượng gỗ rừng tự nhiên bị thiệt hại giảm sâu so với năm 2019; thu nộp ngân sách Nhà nước đạt 5.189.169.000 đồng, tăng 521.169.000 đồng so với năm 2019[[2]](#footnote-2). Khởi tố hình sự 03 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản tại huyện Như Xuân, Quan Hóa, Bá Thước.

***4.2. Công tác PCCCR:*** Đã tham mưu ban hành các phương án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp PCCCR, tập trung quản lý chặt chẽ các nguy cơ gây cháy rừng, duy trì chế độ tuần tra, canh gác lửa rừng và trực chỉ huy CCR từ tỉnh đến cơ sở, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, dụng cụ, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ. Tham mưu tổ chức kiểm tra công tác BV&PTR, PCCCR tại 11 huyện, 11 xã, 06 chủ rừng Nhà nước; thành lập Tổ thường trực phản ứng nhanh và Tổ hậu cần tại Văn phòng Chi cục; duy trì tốt hoạt động của lực lượng PCCCR chuyên ngành tại 02 Đội KLCĐ&PCCCR, các Hạt Kiểm lâm; tổ chức làm mới 75,5 km đường băng cản lửa *(đạt 103% KH)*; tu sửa 82 km đường băng cản lửa *(đạt 106,5% KH)*; phát dọn làm giảm VLC được 269 ha *(đạt 124% KH)*; đốt trước VLC được 736,5 ha *(đạt 100,8% KH)*; tổ chức 03 cuộc diễn tập CCR (*01 cấp huyện; 02 cấp xã*); tổ chức điều tra khảo sát, bổ sung vùng trọng điểm canh tác nương rẫy huyện Mường Lát, Quan Hóa và bổ sung bản đồ tác chiến CCR vùng trọng điểm cháy, khu rừng Thông, rừng trồng có nguy cơ cháy cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong công tác PCCCR qua việc vận hành thử nghiệm 03 Camera chuyên dụng quan sát cháy rừng tại huyện Hà Trung, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia; nghiên cứu, lắp ráp 14 bộ máy bơm cải tiến phục vụ CCR… cùng với nhiều giải pháp khác đã làm giảm nguy cơ, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra năm 2020[[3]](#footnote-3) .

**5. Công tác phát triển rừng, sử dụng rừng:**

- Công tác quản lý giống cây trồng Lâm nghiệp: Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm tham mưu cho UBND huyện giám sát chặt chẽ việc sản xuất giống Lâm nghiệp trên địa bàn; tổ chức kiểm tra 10 đơn vị sử dụng vật liệu giống và sản xuất giống cây lâm nghiệp; trong năm, toàn tỉnh sản xuất được 18 triệu cây giống đủ tiêu chuẩn; tình trạng sử dụng giống không rõ nguồn gốc vào trồng rừng cơ bản được chấm dứt.

- Công tác phát triển rừng: Tham mưu triển khai thực hiện tốt Tết trồng cây Xuân Canh Tý; toàn tỉnh đã trồng được 10.300 ha rừng tập trung (đạt 103% KH); trồng 1,8 triệu cây phân tán (đạt 100% KH); chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn 5.500 ha (đạt 100% KH); thâm canh phục tráng rừng Luồng 7.090 ha (đạt 100% KH); Quế 70 ha (đạt 100% KH), qua kiểm tra, theo dõi đến nay cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Xúc tiến xây dựng các nhiệm vụ, đề án khôi phục các loài cây bản địa và đầu tư vùng trồng dược liệu quý[[4]](#footnote-4); thực hiện tốt chính sách phát triển tre luồng[[5]](#footnote-5); triển khai xây dựng “Đề án trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025”.

- Công tác sử dụng rừng: Hướng dẫn, đôn đốc các chủ rừng Nhà nước xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định[[6]](#footnote-6); tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch và cơ chế, chính sách vềphát triển Lâm nghiệp[[7]](#footnote-7).

- Công tác quản lý khai thác, chế biến và thương mại lâm sản: Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, giám sát chặt chẽ khai thác lâm sản trên địa bàn tỉnh[[8]](#footnote-8). Quản lý chặt chẽ 235 cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản; từng bước hình thành và duy trì hiệu quả liên kết giữa người trồng rừng và các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp[[9]](#footnote-9). Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 1624/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT), tạo cơ hội cho xuất khẩu gỗ của tỉnh sang thị trường Châu Âu.

- Thu hút và tận dụng các nguồn lực đầu tư cho phát triển ngành Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh[[10]](#footnote-10). Tập hợp, bàn giao, trưng bày các sản phẩm của ngành Lâm nghiệp tại “Triển lãm thành tựu KT-XH tỉnh Thanh Hóa, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025” được Ban tổ chức và đại biểu quan tâm, đánh giá cao. Thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan thường trực BCĐ Chương trình MTPTLNBV tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020.

**6. Công tác Bảo tồn thiên nhiên và nghiên cứu khoa học:**

Tham mưu cho Giám đốc Sở chỉ đạo, quản lý tốt hoạt động BTTN, ĐDSH trên địa bàn tỉnh; xây dựng Phương án bàn giao, tiếp nhận và quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển rừng đặc dụng Khu bảo tồn loài Sến Tam Quy, diện tích rừng phòng hộ Hà Trung, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích Khu bảo tồn loài hạt trần quý, hiếm Nam Động và tổ chức triển khai các hoạt động đặc thù, giao khoán bảo vệ rừng đặc dụng theo kế hoạch; xây dựng Phương án QLRBV giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định. Quản lý chặt chẽ hoạt động nhập, xuất ĐVHD; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn chim hoang dã trên địa bàn tỉnh, không để trở thành “điểm nóng”; tổ chức kiểm tra các nhà hàng, khách sạn, cơ sở kinh doanh, cơ sở gây nuôi ĐVHD, việc nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ các loài ĐVHD trái phép tại các huyện trọng điểm. Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng đường dây tải điện 35kV và 2 Trạm biến áp từ bản Giồi xã Thiên Phủ cấp điện cho Trạm Kiểm lâm bản Bâu và nhân dân bản Bâu, bản Nót thuộc Khu bảo tồn loài”; trình phê duyệt nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên cây thuốc; bảo tồn và phát triển một số loài dược liệu tại Khu bảo tồn loài”; triển khai thực hiện đề tài “Xây dựng phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác QLBVR và bảo tồn ĐDSH trên địa bàn tỉnh”; hoàn thành đề tài “Ứng dụng kỹ thuật lâm sinh tác động, phát triển rừng tự nhiên là rừng sản xuất có đa cây mục đích, sinh khối nghèo thành rừng có sinh khối giàu đáp ứng nhu cầu kinh doanh gỗ lớn trên địa bàn tỉnh”; triển khai thực hiện hiệu quả 03 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ý thức của người dân trong công tác QLBVR, BTTN.

**7. Công tác phối hợp và hợp tác quốc tế:**

*- Công tác phối hợp:* Phối hợp với BCH BĐBP tỉnh tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ QLBVR, PCCCR năm 2020 cho cán bộ chiến sĩ Biên phòng. Duy trì thực hiện tốt công tác phối hợp BVR, PCCCR với Bộ CHQS tỉnh, Bộ CH BĐBP tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC&CHCN, lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã, Chi cục Kiểm lâm Vùng II và Quy chế phối hợp bảo vệ rừng khu vực giáp ranh với Chi cục Kiểm lâm các tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Nghệ An.

*- Hợp tác quốc tế:* Tham mưu thực hiện tốt Chương trình phối hợp BVR, PCCCR vùng biên giới hai tỉnh Thanh Hóa - Hủa Phăn giai đoạn 2016-2020; duy trì mạng lưới thông tin về công tác QLBVR khu vực biên giới; tình hình an ninh rừng vùng biên giới duy trì ổn định theo hướng bền vững, góp phần xây dựng khu vực biên giới ổn định, đoàn kết, hợp tác toàn diện phát triển KT-XH, QPAN. Tham mưu thực hiện có trách nhiệm các cam kết quốc tế, phù hợp với lợi ích quốc gia và thông lệ quốc tế.

**8. Công tác tổ chức xây dựng lực lượng, thi đua khen thưởng và kỷ luật:**

- Chỉ đạo các đơn vị cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020; rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Chi cục; điều động, luân chuyển, sắp xếp, ổn định tổ chức, đảm bảo thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ từ Chi cục đến các đơn vị cơ sở; tổ chức tuyển dụng Viên chức theo đúng quy định của pháp luật; đấu mối, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho CC, VC, LĐHĐ trong lực lượng; tổ chức thực hiện hiệu quả việc đào tạo, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ chuyên môn cho CC, VC, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tổ chức 01 cuộc kiểm tra toàn diện, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều thành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị cơ sở.

*- Về thi đua khen thưởng:* Hoàn thành tốt nhiệm vụ Cụm trưởng Cụm thi đua số 1 thuộc Sở NN&PTNT. Công tác thi đua trong toàn lực lượng được duy trì, thực hiện nghiêm túc, toàn diện từ Chi cục đến các đơn vị cơ sở; đã phát động thi đua, tổ chức cho các Cụm thi đua ký kết giao ước thi đua; duy trì tốt hoạt động của 04 Cụm thi đua; trên cơ sở nội dung chỉ đạo, phát động của Chi cục, của Cụm thi đua, các đơn vị cơ sở đã bám sát mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và lộ trình của Chi cục để cụ thể hóa vào thực tiễn ở từng đơn vị, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong đội ngũ CC, VC, LĐHĐ. Các phong trào thi đua đều được phát động với mục tiêu rõ ràng, nội dung cụ thể, thiết thực và tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng, tạo chuyển biến tích cực về ý thức, trách nhiệm của CC, VC trong toàn lực lượng[[11]](#footnote-11).

*- Về kỷ luật, kỷ cương hành chính:* Chỉ đạo, chấn chỉnh, tạo bước chuyển biến rõ nét trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của CC, VC trong toàn ngành; thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ của CC, VC nhất là CC, VC lãnh đạo, quản lý; thực hiện quy tắc, đạo đức ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; Chỉ thị 3714/CT-BNN-TCLN ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về tăng cường hoạt động của lực lượng Kiểm lâm; 5 điều quy định đối với CC, VC Kiểm lâm khi thi hành công vụ. Trong năm 2020, đã xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với 01 VC (Hạt KL Bá Thước), hình thức khiển trách đối với 01 CC (Hạt KL Quan Hóa); kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc, xem xét đánh giá xếp loại cuối năm 03 trường hợp.

**9. Tham gia xây dựng Nông thôn mới và đỡ đầu xã Mường Lý (Mường Lát):**

*- Tham gia xây dựng nông thôn mới:* Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc xây dựng NTM năm 2020 theo phân công của Giám đốc Sở NN&PTNT. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị cơ sở tích cực tham gia hoạt động xây dựng Nông thôn mới, đặc biệt trong lĩnh vực Lâm nghiệp, từng bước xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nhân dân làm nghề rừng, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

*- Đỡ đầu xã Mường Lý:* Tham mưu cho Sở NN&PTNT ban hành kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn xã Mường Lý thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2020. Triển khai thực hiện mô hình “Nuôi bò sinh sản tại xã Mường Lý” thuộc chương trình MTQG GNBV với tổng kinh phí 400 triệu đồng; tổ chức cấp phát 36 con bò giống sinh sản cho 36 hộ nghèo, gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức 01 lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ tham gia mô hình; đến nay số lượng bò ổn định, sinh trưởng tốt; mô hình được sự ủng hộ cao của chính quyền địa phương và đối tượng tham gia thụ hưởng, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở triển khai các hoạt động khác hỗ trợ xã Mường Lý. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm xuống còn 62,78%; xây dựng NTM đạt 6/19 tiêu chí; 3/16 bản đạt chuẩn NTM; giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, nước sạch và vệ sinh môi trường có bước cải thiện rõ rệt.

**10. Công tác tài chính và cải cách hành chính:**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế và chi tiêu hành chính; tăng cường phân cấp gắn với thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra các đơn vị cơ sở; quản lý và điều hành dự toán linh hoạt, giải ngân kịp thời, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí; tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc từ Chi cục đến các đơn vị cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố các TTHC mới ban hành/bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Kiểm lâm; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC trình Giám đốc Sở phê duyệt; rà soát cắt giảm thời gian giải quyết đối với 03 TTHC, thời gian cắt giảm từ 26-50%; triển khai thực hiện 07 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa; giải quyết đúng thời hạn các TTHC, sau giải quyết công việc không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân. Thực hiện hoàn thành việc chuyển đổi, áp dụng Hệ thống ISO 9001:2015 với 27 Quy trình chuyên môn (giảm 12 Quy trình so với Hệ thống ISO 9001:2008). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc và chữ ký số trong giải quyết công việc.

**II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tồn tại, hạn chế:**

 - Tình trạng khai thác, xâm lấn rừng nhỏ lẻ còn xảy ra tại một số huyện giàu tài nguyên rừng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số nơi hiệu quả chưa cao; một số chủ rừng chưa tích cực kiểm tra an ninh rừng, để xảy ra khai thác trái phép trên diện tích rừng được giao quản lý; việc xây dựng và triển khai thực hiện phương án PCCCR ở một số chủ rừng và chính quyền địa phương chưa thực sự hiệu quả.

- Đầu tư cho thâm canh rừng gỗ lớn, rừng luồng còn hạn chế, diện tích chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường và chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Việc triển khai cấp chứng chỉ FSC gặp nhiều khó khăn, diện tích rừng được cấp chứng chỉ còn thấp; việc xây dựng phương án QLRBV của một số chủ rừng còn chậm, chất lượng chưa đảm bảo.

- Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều chuyển biến, một số cơ sở chế biến có quy mô nhỏ, chưa quan tâm đầu tư công nghệ, chủ yếu là sản phẩm thô, giá trị thấp; việc phát triển vùng nguyên liệu đối với sản phẩm lợi thế, gắn với xây dựng các nhà máy chế biến còn chậm; liên kết giữa người trồng rừng và cơ sở kinh doanh chế biến bước đầu được hình thành nhưng số lượng còn ít; cơ sở hạ tầng ngành lâm nghiệp còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay.

**2. Nguyên nhân**

***2.1. Về chủ quan:***

Công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số đơn vị cơ sở chưa quyết liệt, chưa cụ thể, sâu sát, có biểu hiện chủ quan; năng lực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cơ sở về công tác quản lý bảo vệ rừng hiệu quả chưa cao; một số CC, VC có thời điểm tư tưởng dao động, chưa thực sự làm hết trách nhiệm được giao; công tác cài cắm thông tin, nắm bắt tình hình ở một số đơn vị còn hạn chế, chậm phát hiện, xử lý các vấn đề nổi cộm phát sinh trên địa bàn.

***2.2. Về khách quan:***

- Diện tích rừng lớn, lực lượng Kiểm lâm mỏng, quản lý địa bàn rộng, địa hình phức tạp. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, việc khai thác, cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt để trồng rừng sản xuất bị nghiêm cấm, trong khi người dân thiếu đất sản xuất, nhu cầu sử dụng gỗ gia dụng lớn chưa có giải pháp thay thế, gây áp lực lớn đối với công tác QLBVR.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của một số chính quyền địa phương, chủ rừng Nhà nước chưa cao; một số địa phương chỉ đạo, xử lý chưa quyết liệt, không dứt điểm trong việc để rừng bị khai thác trái phép. Đời sống của đại đa số nhân dân khu vực miền núi còn khó khăn; chính sách đối với người dân làm nghề rừng, được giao QL, BVR chưa được quan tâm đúng mức; xuất đầu tư cho BVR, PTR thấp nên chưa khuyến khích được nhân dân tham gia; cơ chế chính sách của Nhà nước thông thoáng, tạo kẽ hở cho đối tượng buôn lậu lâm sản lợi dụng, khó kiểm soát.

- Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến các hoạt động QL, BVR cũng như quá trình sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

Năm 2021, bên cạnh những thuận lợi như sự quan tâm, chỉ đạo từ trung ương đến cơ sở trong công tác QLBV&PTR; hệ thống cơ chế chính sách trong lĩnh vực Lâm nghiệp cơ bản được hoàn thiện, đã thiết lập khung pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực lâm nghiệp; các Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên minh Châu Âu (EU) như EVFTA, VPA/FLEGT giúp thúc đẩy thương mại sản phẩm gỗ hợp pháp từ Việt Nam sang EU và các thị trường khác; cùng với đó, việc ký kết “Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ” giữa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) hỗ trợ tích cực cho công tác BV&PTR, nâng cao thu nhập của chủ rừng trên địa bàn tỉnh… ngành Lâm nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu ngày càng tác động rõ nét đến sản xuất lâm nghiệp; thời tiết diễn biến thất thường, tiềm ẩn nguy cơ cao gây cháy rừng; việc khai thác chính, khai thác tận dụng, tận thu lâm sản, cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt để trồng rừng sản xuất bị nghiêm cấm, trong khi nhu cầu gỗ làm nhà và gia dụng ngày càng tăng, đời sống của một bộ phận người dân miền núi còn rất khó khăn, gây áp lực lớn đối với công tác QLBV&PTR.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Nhiệm vụ chủ yếu:**

Năm 2021, toàn ngành tập trung khắc phục những tồn tại hạn chế trong năm 2020; tiếp tục triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; tăng cường công tác PCCCR; ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, giảm tối thiểu 10% số vụ vi phạm và diện tích rừng bị thiệt hại so với năm 2020. Hoàn thành chỉ tiêu thu nộp ngân sách nhà nước năm 2021.

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về phát triển rừng: Trồng rừng tập trung: 10.000 ha (Rừng ĐD, PH 100 ha; Rừng SX 9.900 ha); nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; nâng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh năm 2021 đạt 53,5%.

- Quản lý chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng rừng tự nhiên nhằm phát huy tối đa giá trị môi trường, đa dạng sinh học; chuyển dịch nền sản xuất lâm nghiệp từ phát triển theo số lượng sang nền sản xuất gắn với chế biến sâu nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; thúc đẩy thương mại lâm sản, tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã tham gia ký kết.

- Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; theo dõi giám sát chặt chẽ, hoàn thành chỉ tiêu về khai thác lâm sản trên địa bàn tỉnh (Gỗ rừng trồng 780 nghìn m3; Tre, luồng 61 triệu cây; nguyên liệu giấy 80 nghìn tấn).

- Phổ biến, triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực Lâm nghiệp. Xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng lực lượng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành từ Chi cục đến các đơn vị cơ sở; cải thiện chất lượng, điều kiện làm việc của CC, VC, NLĐ.

*(Cụ thể có phụ lục kèm theo)*

**2. Giải pháp trọng tâm:**

*- Về thực hiện các thể chế, chính sách:* Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Lâm nghiệp, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật và Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

*- Về chỉ đạo, điều hành:* Đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ chuyên môn cho các đơn vị cơ sở gắn với thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị cơ sở trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

*- Về phối hợp, tuyên truyền:* Thực hiện tốt chương trình phối hợp trong BVR, PCCCR với các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, Chi cục Kiểm lâm vùng II và Quy chế phối hợp bảo vệ rừng khu vực giáp ranh với Chi cục Kiểm lâm các tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Nghệ An; chương trình phối hợp BVR, PCCCR giữa Sở NN&PTNT Thanh Hóa với Sở Nông lâm Hủa Phăn (Lào). Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Lâm nghiệp với Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy, MTTQ, Đoàn TNCSHCM, Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh, các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền và người dân trong công tác BV&PTR, PCCCR.

*- Về công tác quản lý rừng:* Tham mưu thực hiện rà soát, điều chỉnh cơ cấu 3 loại rừng; quản lý chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là rừng tự nhiên. Thực hiện tốt công tác cập nhật, TDDBR, đảm bảo phản ánh chính xác, khách quan thực trạng tài nguyên rừng, giám sát chặt chẽ diễn biến rừng của chủ rừng, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý.

*- Về công tác bảo vệ rừng:* Tăng cường công tác QLBVR tại gốc; quản lý hiệu quả gỗ làm nhà, cưa xăng tại các huyện trọng điểm và truy xuất nguồn gốc lâm sản, làm rõ trách nhiệm do vận chuyển, mua bán trái phép; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện tốt Hương ước, Quy ước bảo vệ rừng ở thôn (bản); quản lý chặt chẽ các cơ sở KDCBLS; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ANR, chủ động, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ vi phạm trong lĩnh vực QLBVR; thực hiện tốt Đề án “Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm”; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả của diễn đàn “Kiểm lâm lắng nghe ý kiến nhân dân” tại các huyện trọng điểm.

*- Về phòng cháy, chữa cháy rừng:* Xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án “Nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025”. Tham mưu cho BCĐ tỉnh tổ chức tốt công tác kiểm tra PCCCR tại cơ sở. Chỉ đạo các chủ rừng xây dựng, rà soát phương án PCCCR, rà soát các vùng trọng điểm cháy để có phương án xử lý kịp thời, tránh bị động. Chỉ đạo các đơn vị cơ sở tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và giúp chủ rừng triển khai thực hiện tốt làm giảm vật liệu cháy tại các khu vực rừng trọng điểm. Bám sát cơ sở, phát hiện và giải quyết triệt để các mâu thuẫn dẫn đến đốt phá hoại rừng. Lắp đặt và vận hành hiệu quả hệ thống Camera quan sát lửa rừng; tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác PCCCR.

*- Về bảo tồn thiên nhiên:* Tham mưu cho Giám đốc Sở chỉ đạo, quản lý tốt hoạt động BTTN, bảo vệ ĐDSH trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, các chương trình, dự án tại Khu bảo tồn các loài hạt trần quý, hiếm Nam Động; chủ động nghiên cứu xây dựng, đề xuất các đề tài, dự án mới; thực hiện tốt các giải pháp quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã.

*- Về phát triển rừng, nâng cao năng suất, chất lượng rừng:* Kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây Lâm nghiệp. Lựa chọn các loại giống mới có năng suất cao, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đưa vào trồng rừng gỗ lớn; từng bước thay thế các loại giống có năng suất chất lượng thấp; chuyển hóa rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn; tập trung phát triển các sản phẩm lợi thế và sản phẩm chủ lực của tỉnh (gỗ, tre luồng, dược liệu, quế...).

*- Giải pháp thúc đẩy sản xuất, phát triển thị thường:* Thực hiện tốt tích tụ đất đai, liên kết chặt chẽ giữa người trồng rừng và các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC; tạo điều kiện thúc đẩy thương mại, quảng bá thương hiệu mặt hàng gỗ và lâm sản của tỉnh ra thị trường quốc tế, tận dụng tối đa lợi thế của các hiệp định thương mại tư do Việt Nam đã tham gia ký kết.

*- Về huy động, thu hút nguồn lực:* Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực Lâm nghiệp; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để nhân rộng các mô hình liên doanh, liên kết, sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư, hưởng lợi từ rừng; đấu mối, kêu gọi và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, xây dựng kết cấu hạ tầng ngành Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

*- Công tác xây dựng lực lượng:* Thực hiện tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức, thái độ, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của CC, VC Kiểm lâm, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ mới tuyển dụng, cán bộ kế cận, tham mưu; chủ động đấu mối, giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho CC, VC, người lao động; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của CC Kiểm lâm; thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ; kiên quyết loại ra khỏi lực lượng những cán bộ có năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm pháp luật, kỷ luật của ngành, lãnh đạo chuyên quyền, độc đoán, không có uy tín, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; chấn chỉnh, đấu tranh, loại bỏ tư tưởng bàn lùi, che chắn, giữ an toàn, cầm chừng, phòng thủ, nhất là trong đội ngũ lãnh đạo quản lý các đơn vị; thiết thực phát động và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, động viên, khen thưởng CC, VC Kiểm lâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời xử lý nghiêm những cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật của ngành. Triển khai áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào công tác chỉ đạo điều hành, và thừa hành công vụ. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, các quy định của Nhà nước về thu chi ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công; tăng cường đấu mối, kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc từ Chi cục đến đơn vị cơ sở; phối hợp với Công đoàn thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, giúp CC, VC, NLĐ yên tâm công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Lãnh đạo Chi cục;- Các phòng chuyên môn;- Các đơn vị cơ sở;- Lưu: VT. | **CHI CỤC TRƯỞNG****Mai Hữu Phúc** |

1. Trong năm đã hướng dẫn, kiểm tra, cáo cáo cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Sở NN&PTNT báo cáo UBND tỉnh phê duyệt 11 phương án trồng rừng thay thế. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đã phát hiện, xử lý 380 vụ vi phạm hành chính, trong đó: Hoạt động BVR tại gốc (khai thác, xâm lấn rừng) 100 vụ, giảm 24 vụ so với năm 2019 (tương ứng giảm 19,35%); hoạt động chống buôn lậu lâm sản 280 vụ, giảm 27 vụ so với năm 2019 (tương ứng giảm 8,79%). Tịch thu 173,623 m3 gỗ các loại; 14.511 kg gốc, rễ; 209,6 kg ĐVR; 69 cá thể ĐVR; 42,585 Ster củi; 7.518,5 kg dược liệu; 244,5 kg Măng, 08 cưa xăng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Năm 2020, toàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy rừng, các vụ cháy đều được phát hiện sớm, dập tắt kịp thời. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nhiệm vụ “Khôi phục, phát triển một số loài cây bản địa đặc hữu, quý hiếm: Lim xanh, Sến mật, Vàng tâm trong các khu rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; hạng mục “Đầu tư vùng trồng dược liệu quý” thuộc Chương trình mục tiêu phát triển KT-XH vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; đề án “Thí điểm cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu”. [↑](#footnote-ref-4)
5. Thâm canh phục tráng 6.300 ha; làm mới 13km đường ô tô lâm nghiệp; thực hiện dự án “Thí điểm trồng và cải tạo, nâng cấp chất lượng rừng luồng theo hướng chuyển từ rừng luồng thuần loài sang rừng luồng hỗn giao có tỷ lệ cây thân gỗ hợp lý” với tổng diện tích 129,3 ha tại huyện Quan Hóa. [↑](#footnote-ref-5)
6. Toàn tỉnh hiện có 19.061,66 ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC). Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 13 chủ rừng Nhà nước là các BQL RPH, RĐD được hỗ trợ kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững, đến nay, các đơn vị đã hợp đồng với đơn vị tư vấn để triển khai thực hiện, tuy nhiên tiến độ còn chậm. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển NN&XDNTM, phục vụ xây dựng “Đề án phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Xây dựng KH phát triển LN giai đoạn 2021-2025. Tham mưu bổ sung hoàn chỉnh phương án quy hoạch phát triển LN tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, định hướng 2045. Rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách phát triển NN&XDNTM giai đoạn 2016-2020, đề xuất cơ chế chính sách giai đoạn 2021-2025. Đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã. [↑](#footnote-ref-7)
8. Năm 2020, toàn tỉnh đã khai thác 700.150 m3 gỗ rừng trồng, vườn nhà, cây trồng phân tán (đạt 100% KH); 60.000 nghìn cây Luồng (đạt 108,1% KH); 80.000 tấn nứa, vầu (đạt 96,4% KH); khai thác bền vững dược liệu dưới tán rừng tự nhiên trên diện tích 94.550 ha (đạt 100% KH). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đến nay đã có 3 nhóm hộ tại các huyện Thạch Thành, Quan Sơn, Quan Hóa liên kết với các Công ty chế biến gỗ và lâm sản xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC với tổng diện tích 8.769,52 ha. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nghiên cứu, đấu mối, đề xuất với Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Ngôi Sao Vàng hỗ trợ xây dựng 04 mô hình phát triển sản xuất và hỗ trợ công tác QLBVR, PCCCR trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-10)
11. Năm 2020, có 20/25 Phòng, đơn vị HTXSNV; 05/25 Phòng, đơn vị HTTNV. Có 120 cá nhân HTXSNV; 202 cá nhân HTTNV; 02 cá nhân HTNV; 05 cá nhân KHTNV. Hội đồng TĐKT Sở NN&PTNT xét đề nghị UBND tỉnh công nhận tập thể LĐXS cho 04 tập thể; 01 cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 02 tập thể, 02 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 03 cá nhân đề nghị công nhận CSTĐ cấp tỉnh. Giám đốc Sở NN&PTNT đã công nhận 25 tập thể đạt danh hiệu Tập thể LĐTT; 44 cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; 260 cá nhân đạt danh hiệu LĐTT; 6 tập thể, 61 cá nhân được Giám đốc Sở NN&PTNT tặng Giấy khen; 15 cá nhân được công nhận danh hiệu Công dân gương mẫu. [↑](#footnote-ref-11)